

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2021/HS-ST

Ngày 24-9-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tỉnh;

Thẩm phán: Ông Tôn Văn Thông

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thi Luyến;

2. Ông Võ Công Nhân;

3. Ông Nguyễn Hải Hà;

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Vương - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:

Ông Trần Hoài Phương - Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 41/2021/TLST-HS ngày 08/7/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2021/QĐXXST-HS ngày 09/9/2021, đối với bị cáo:

Cao Văn Th, sinh năm: 1987 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: Số 72D ấp B, xã N, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 9/12; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Cao Văn Th và bà Phạm Thị Ngọc Ph; tiền án: không; tiền sự: không; bị tạm giữ ngày 01/4/2021, chuyển tạm giam ngày 07/4/2021; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Trần Thị Cẩm T - Luật sư thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bến Tre; có mặt.

- Những người làm chứng:

1/ Nguyễn Văn Phú Qu, sinh năm 1988, địa chỉ: Số 292A, khu phố B, phường T, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre, vắng mặt.

2/ Nguyễn Chí Kh, sinh năm 1990, địa chỉ: phường N, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre, vắng mặt.

3/ Nguyễn Thuận A, sinh năm 1990, địa chỉ: Số 571A/2, ấp H, xã S, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre, vắng mặt.

4/ Bùi Cao Tr, sinh năm 1979, địa chỉ: Số 49, ấp C, xã H, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre, vắng mặt.

5/ Nguyễn Văn H, sinh năm 1968, địa chỉ: ấp A, xã M, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre, vắng mặt.

6/ Nguyễn Văn Ng, sinh năm 1963, địa chỉ: Số 102B khu phố B, phường S, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre, vắng mặt.

7/ Phan Thị Cẩm V, sinh năm 1955, địa chỉ: Số 166A, ấp M, xã Đ, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 50 phút ngày 01/4/2021, tại khu vực đường Đồng Văn Cống thuộc tổ nhân dân tự quản số 02, khu phố B, phường S, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre, lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Bến Tre kết hợp với lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Bến Tre bắt quả tang Cao Văn Th có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy. Tang vật thu giữ gồm:

- Thu trong túi áo phía trước, bên trái của Th đang mặc 01 vỏ bao thuốc lá hiệu SCOTT bên trong có 01 túi nylon màu trắng kín 03 phía, phía còn lại có rãnh khếp và vạch màu đỏ, bên trong túi nylon có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy. Tiến hành niêm phong trong phong bì ký hiệu M.

- Thu trên tay của Th 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đen, số IMEL 1: 868114049121452, số IMEL 2: 86811409121445, điện thoại có gắn thẻ sim số 0857471939. Tiến hành niêm phong trong phong bì ký hiệu Đ.

- Thu trong túi quần trước bên trái Th đang mặc tiền Việt Nam 2.500.000 đồng.

- 01 xe mô tô màu xanh, biển kiểm soát 71F5-2070, số máy 152FM-00567867, số khung không xác định được.

Tiến hành khám xét theo Lệnh khám xét khẩn cấp số 02 ngày 01/4/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre đối với Cao Văn Th tại phòng 2, nhà trọ số 166A, ấp M, xã S, thành phố Bến Tre đã phát hiện và thu giữ:

- Tại nền gạch có 01 thùng kim loại có chữ BIBICA HAPPY, kích thước 15cm x 16cm x 23cm, cách vách tường hướng Nam 0,6m, cách vách tường hướng Tây 0,15m, trong thùng có 01 hộp nhựa có nắp đậy có chữ Coolair, bên trong có 01 túi nylon màu trắng kích thước 08cm x 04cm, kín ba phía, phía còn lại có rãnh khếp và vạch màu đỏ, bên trong có chứa tinh thể màu trắng. Thu giữ hộp nhựa hiệu Coolair; tiến hành niêm phong túi nylon bên trong có chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu K1).

- Sắt góc tường hướng Tây Nam có 01 hộp nhựa có nắp đậy bằng kim loại màu trắng, kích thước cao 08cm, đường kính 08cm, trên hộp có chữ "Khô bò thượng hạng", bên trong có 05 túi nylon gồm:

+ 01 túi nylon màu trắng, kín ba phía, phía còn lại có rãnh khép và vạch màu đỏ, kích thước 13cm x 7cm, bên trong có chứa tinh thể màu trắng. (niêm phong trong phong bì ký hiệu K2).

+ 01 túi nylon màu trắng, kín ba phía, phía còn lại có rãnh khép và vạch màu đỏ, kích thước 8cm x 4cm, bên trong có chứa tinh thể màu trắng. (niêm phong trong phong bì ký hiệu K3).

+ 01 túi nylon màu trắng, kín ba phía, phía còn lại có rãnh khép và vạch màu đỏ, kích thước 8cm x 4cm, bên trong có chứa tinh thể màu trắng. (niêm phong trong phong bì ký hiệu K4).

+ 01 túi nylon màu trắng, kín ba phía, phía còn lại có rãnh khép và vạch màu đỏ, kích thước 8cm x 4cm, bên trong có 08 viên nén màu vàng. (niêm phong trong phong bì ký hiệu K5).

+ 01 túi nylon màu trắng, kín ba phía, phía còn lại có rãnh khép và vạch màu đỏ, kích thước 13cm x 7cm, bên trong chứa 47 viên nén màu xanh, có chữ UPS. (niêm phong trong phong bì ký hiệu K6).

- Sắt vách tường hướng tây, cách vách tường hướng Bắc 34cm, cách hộp kim loại đầu tiên 4,7m, có một hộp nhựa có nắp đậy bằng kim loại màu trắng, có chữ "Khô bò thượng hạng", kích thước cao 08 cm, đường kính 08cm, bên trong hộp có 01 túi nylon màu trắng, hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khép và vạch màu đỏ, kích thước 13cm x 7cm, bên trong chứa tinh thể màu trắng (niêm phong trong phong bì ký hiệu K7).

- 01 cân điện tử có chữ Manlloso, kích thước 5cm x 9cm x 2cm.

- Thu trên giường ngủ:

+ Tiền Việt Nam 5.250.000 đồng.

+ 02 điện thoại di động: 01 điện thoại hiệu SamSung màu đen, 01 điện thoại hiệu NoKia màu xanh đen, tiến hành niêm phong trong phong bì ký hiệu ĐT.

- Phát hiện trên vách tường hướng Nam, có một giỏ xách màu nâu, có quai, bên trong giỏ có 01 túi nylon màu đỏ, bên trong túi nylon màu đỏ có 100 túi nylon màu trắng kín ba phía, phía còn lại có rãnh khép và vạch màu đỏ, bên trong rỗng; 50 túi nylon màu trắng, kín ba phía, phía còn lại có rãnh khép và vạch màu xanh, bên trong rỗng.

Theo Kết luận giám định số 30A/2021/GĐMT ngày 02/4/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre xác định:

- Tinh thể màu trắng đựng trong 01 túi nylon được niêm phong trong phong bì ký hiệu M gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 4,9151 gam.

- Tinh thể màu trắng đựng trong 01 túi nylon được niêm phong trong phong bì ký hiệu K7 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 89,8175 gam.

Hoàn lại Cơ quan CSĐT-CA thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre mẫu vật sau giám định đã được niêm phong lần lượt có khối lượng: Mẫu vật ký hiệu M 4,6463 gam; Mẫu vật ký hiệu K7 86,6345 gam.

Kết luận giám định số 30B/2021/GĐMT ngày 06/4/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre xác định:

- Tinh thể màu trắng đựng trong 01 túi nylon được niêm phong trong phong bì ký hiệu K1 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 3,1107 gam.

- Tinh thể màu trắng đựng trong 01 túi nylon được niêm phong trong phong bì ký hiệu K2 gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, khối lượng 49,9850 gam.

- Tinh thể màu trắng đựng trong 01 túi nylon được niêm phong trong phong bì ký hiệu K3 gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, khối lượng 9,1948 gam.

- Tinh thể màu trắng đựng trong 01 túi nylon được niêm phong trong phong bì ký hiệu K4 gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, khối lượng 2,4807 gam.

- 08 (tám) viên nén màu vàng đựng trong 01 túi nylon được niêm phong trong phong bì ký hiệu K5 gửi giám định là ma túy, loại MDMA, khối lượng 3,3081 gam.

- 47 (bốn mươi bảy) viên nén màu xanh có chữ UPS đựng trong 01 túi nylon được niêm phong trong phong bì ký hiệu K6 gửi giám định là ma túy, loại MDMA, Methamphetamine, Ketamine, khối lượng 15,8506 gam.

Hoàn lại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre mẫu vật giám định đã được niêm phong lần lượt có khối lượng:

+ Mẫu vật ký hiệu K1: 2,9279 gam.

+ Mẫu vật ký hiệu K2: 49,2667 gam.

+ Mẫu vật ký hiệu K3: 8,8305 gam.

+ Mẫu vật ký hiệu K4: 2,2480 gam.

+ Mẫu vật ký hiệu K5: 2,4769 gam.

+ Mẫu vật ký hiệu K6: 14,5490 gam.

Quá trình điều tra xác định: Vào khoảng tháng 9/2020, Th đến thuê phòng trọ số 02 nhà trọ số 166A, ấp M, xã S, thành phố Bến Tre ở một mình. Do bản thân Th có sử dụng ma túy và không có việc làm ổn định nên Th đã nảy sinh ý định mua ma túy về cất giấu ở phòng trọ nhằm mục đích sử dụng và bán lại cho người khác để kiếm lời.

Từ tháng 01/2021 đến ngày bị bắt quả tang, Th đã 02 lần mua ma túy của một người thanh niên không rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể ở khu vực gần cầu vượt An Sương, thành phố Hồ Chí Minh. Lần đầu, không xác định được thời gian cụ thể, Th mua 7.000.000 đồng, lần sau trước ngày bị bắt khoảng 15 ngày Thuận mua 17.000.000 đồng loại ma túy “đá”, “khây”, “thuốc lắc” đem về phòng trọ số 02 cất giấu để sử dụng

và bán. Khoảng 11 giờ 50 phút ngày 01/4/2021, trên đường Th đem ma túy bán cho Nguyễn Chí Kh, sinh năm 1990, nơi cư trú: phường N, thành phố Bến Tre đến khu vực phường S, thành phố Bến Tre thì bị bắt quả tang.

Ngoài ra, Th còn bán trái phép chất ma túy cho nhiều người trên địa bàn thành phố Bến Tre nhưng chỉ xác định được bán cho Nguyễn Văn Phú Qu, Nguyễn Thuận A và Nguyễn Chí Kh. Cụ thể như sau:

- *Bán cho Nguyễn Văn Phú Qu, sinh năm 1998; nơi cư trú: khu phố B, phường T, thành phố Bến Tre 03 lần, thông qua đối tượng tên Đ không rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể:*

+ Lần 1: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 17/01/2021, Đ điện thoại cho Th, kêu Th đến khu vực gần khu nghỉ dưỡng M thuộc xã T, thành phố Bến Tre bán cho Qu 300.000 đồng ma túy đá, Th đồng ý. Nghe điện thoại xong Th lấy ma túy trong phòng ra cân, bỏ vào túi nylon rồi bỏ vào gói thuốc SCOTT, lấy xe mô tô 71F5-2070 chạy đến gần khu nghỉ dưỡng M gặp Qu. Th hỏi phải Qu không? thì Qu trả lời “phải”. Sau đó, Th lấy ma túy đưa cho Qu, Qu trả Th 300.000 đồng rồi cả hai ra về.

+ Lần 2: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 20/01/2021, Thuận đang ở phòng trọ thì Đ điện thoại kêu Th bán cho Quí 500.000 đồng ma túy đá và đem vào nhà trọ Thái Nhung thuộc xã M để giao ma túy cho Qu. Th đồng ý, lấy ma túy ra cân bỏ vào túi nylon, để vào bao thuốc lá SCOTT, rồi điều khiển xe mô tô 71F5-2070 chạy đến nhà trọ gặp Qu, đưa ma túy cho Qu, lấy 500.000 đồng.

+ Lần 3: Khoảng 17 giờ ngày 23/01/2021, Th đang ở phòng trọ thì Đ điện thoại kêu Th đem bán cho Qu hai bịch 10 ma túy đá giá 5.000.000 đồng ở khu vực gần khu nghỉ dưỡng Mỹ An. Thuận đồng ý, cân ma túy rồi đem đến gặp Qu giao ma túy bỏ trong gói thuốc SCOTT. Quí lấy gói thuốc, mở ra kiểm tra thấy bên trong có 02 túi nylon màu trắng, kích thước bằng nhau, đặc điểm giống nhau, kín 3 phía, phía còn lại là rãnh khếp và vạch màu đỏ, bên trong mỗi túi nylon đều có chứa ma túy. Qu trả Th 5.000.000 đồng rồi đem ma túy về phòng phân ra thành 05 túi để dành sử dụng. Đến 22 giờ ngày 25/01/2021, Qu bị Công an thành phố Bến Tre kiểm tra phát hiện và thu giữ 05 túi nylon. Theo Bản kết luận giám định số 11/2021/GĐMT ngày 29/01/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre xác định: 05 túi nylon được niêm phong trong phong bì gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 22,2353 gam.

- *Bán cho Nguyễn Thuận A, sinh năm 1990, nơi cư trú: ấp H, xã S, thành phố Bến Tre 02 lần:*

+ Lần 1: Khoảng 13 giờ ngày 28/3/2021, A và Bùi Cao Tr, sinh năm 1979, địa chỉ ấp C, xã H, thành phố Bến Tre đang uống cà phê ở xã M thì A rủ Tr mua ma túy sử dụng, Tr đồng ý. Lúc này A điện thoại cho Th hỏi mua 200.000 đồng ma túy đá, Th đồng ý, lấy ma túy phân ra bỏ vào túi nylon, bỏ vào gói thuốc lá SCOTT, rồi một mình điều khiển xe mô tô đến khu vực trước siêu thị “Go” thuộc xã S, thành phố Bến Tre bán cho A, A trả Thuận 200.000 đồng.

+ Lần 2: Khoảng 15 giờ ngày 28/3/2021, A tiếp tục điện thoại cho Th hỏi mua 200.000 đồng ma túy đá và nói là bạn của A sẽ ra lấy, Th đồng ý, hẹn trước siêu thị “Go”. Sau đó, Th lấy ma túy ra cân bỏ vào túi nylon, bỏ vào bao thuốc lá SCOTT rồi đem đến khu vực trước siêu thị “Go” đưa ma túy cho Tr, và lấy 200.000 đồng ra về.

- Bán cho Nguyễn Chí Kh, sinh năm 1990, nơi cư trú: khu phố H, phường N, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre 03 lần:

+ Lần 1: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 28/3/2021, Th đang ở phòng trọ thì Kh điện thoại cho Th hỏi mua hộp năm ma túy đá, giá 1.300.000 đồng. Th lấy ma túy ra cân, bỏ vào túi nylon rồi bỏ vào bao thuốc lá SCOTT. Khoảng 15 phút sau Th đem ma túy đến đầu hẻm vào nhà trọ 7777 thuộc xã B, thành phố Bến Tre giao ma túy cho Kh và lấy 1.300.000 đồng ra về.

+ Lần 2: Khoảng 11 giờ ngày 30/3/2021, Kh điện thoại cho Th hỏi mua nửa hộp năm ma túy đá. Thuận đồng ý, lấy ma túy ra cân rồi điều khiển xe đến nhà trọ 7777 giao ma túy cho Kh và lấy 1.300.000 đồng ra về.

+ Lần 3: Khoảng 21 giờ ngày 31/3/2021, Th đang uống cà phê ở quán Làng V thuộc phường S, thành phố Bến Tre thì Kh chạy xe đến gặp Th hỏi mua nửa hộp năm ma túy đá và đưa Th 1.300.000 đồng, Th hẹn khoảng 01 giờ sau đem lại. Sau đó, Th về phòng trọ cân ma túy rồi điều khiển xe đem ma túy đến đầu hẻm vào nhà trọ 7777 giao cho Kh.

Lời khai của Cao Văn Th phù hợp với lời khai của Nguyễn Văn Phú Qu, Nguyễn Thuận A, Nguyễn Chí Kh và Bùi Cao Tr.

Tại Bản cáo trạng số: 43/CT-VKSBT-P1 ngày 28/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre đã truy tố Cao Văn Th về “*Tội mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm h khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Cao Văn Th khai nhận hành vi phù hợp nội dung Cáo trạng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Cao văn Thuận theo Cáo trạng số: 43/CT-VKSBT-P1 ngày 28/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre. Đề nghị tuyên bố bị cáo Cao Văn Th phạm “*Tội mua bán trái phép chất ma túy*”. Căn cứ áp dụng: điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Cao Văn Th 20 năm tù. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 47 của Bộ luật Hình sự, đề nghị: Tịch thu để nộp vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đen, 01 xe mô tô màu xanh, biển kiểm soát 71F5-2070 và một giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số A0080762, biển số 71F5-2070, tên chủ xe là Hoàng Thị Kim Khuyến; một cân điện tử của bị cáo dùng vào việc mua bán ma túy; tiếp tục tạm giữ 02 điện thoại di động được niêm phong trong phong bì ký hiệu ĐT (Trong đó có

01 điện thoại hiệu SamSung màu đen, 01 điện thoại hiệu NoKia màu xanh đen); để đảm bảo thi hành án cho bị cáo. Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì số 30/2021 bên trong chứa: mẫu vật ký hiệu M: 4,6463 gam, mẫu vật ký hiệu K1: 2,9279 gam, mẫu vật ký hiệu K2: 49,2667 gam, mẫu vật ký hiệu K3: 8,8305 gam, mẫu vật ký hiệu K4: 2,248 gam, mẫu vật ký hiệu K5: 2,2769 gam, mẫu vật ký hiệu K6: 14,549 gam, mẫu vật ký hiệu K7: 86,6445 gam; 01 túi nylon màu đỏ bên trong có 100 túi nylon màu trắng bên trong rỗng, 50 túi nylon màu trắng bên trong rỗng; 01 hộp nhựa có nắp đậy, có chữ Cool air. Buộc Bị cáo Th nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 10.100.000 đồng, tiếp tục tạm giữ số tiền 7.750.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

- Bị cáo Cao Văn Th không tranh luận;

- Người bào chữa cho bị cáo phát biểu tranh luận: không tranh luận về tội danh và điều luật truy tố đối với bị cáo; Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có nộp tiền để khắc phục hậu quả, bị cáo có cha mẹ già, hoàn cảnh gia đình khó khăn. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo có cơ hội nuôi dưỡng cha mẹ.

- Bị cáo nói lời nói sau cùng: Xin Tòa giảm nhẹ hình phạt để sớm về gia đình phụng dưỡng cha mẹ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Bến Tre, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa; bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; tại phiên tòa tất cả những người làm chứng vắng mặt, nhưng trong quá trình điều tra đã có lời khai làm sáng tỏ tình tiết của vụ án, việc vắng mặt những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án vắng mặt người làm chứng theo quy định tại Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra; phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng được thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập trong quá trình điều tra có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định: Khoảng 11 giờ 50 phút ngày 01/4/2021, tại khu vực tổ nhân dân tự quản số 02, khu phố B, phường S, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Bến Tre kết hợp lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Bến Tre bắt quả

tang Cao Văn Th đang cất giấu 4,9151 gam ma túy, loại Methamphetamine nhằm mục đích đem bán lại cho Nguyễn Chí Kh. Khám xét phòng trọ số 02 nhà trọ số 166A ấp 1, xã S, thành phố Bến Tre do Cao Văn Th thuê thu giữ 92,9282 gam ma túy loại Methamphetamine, 3,3081 gam ma túy loại MDMA, 61,6605 gam ma túy loại Ketamine, 15,8506 gam ma túy (viên nén) loại MDMA, Methamphetamine và Ketamine. Số ma túy trên Th mua về cất giấu nhằm mục đích sử dụng và bán. Cao Văn Th đã bán cho những người sau:

Bán cho Nguyễn Chí Kh 03 lần vào các ngày 28, 30, 31/3/2021 tại khu vực nhà trọ và trước hẻm vào nhà trọ 7777 thuộc xã B, thành phố Bến Tre, thu lợi 3.900.000 đồng;

Bán cho Nguyễn Thuận A và Bùi Cao Tr 02 lần vào ngày 28/3/2021 tại khu vực trước siêu thị “Go” thuộc xã S, thành phố Bến Tre, thu lợi 400.000 đồng;

Bán cho Nguyễn Văn Phú Qu 03 lần vào các ngày 17, 20, 23/01/2021 tại nhà trọ Thái Khang và khu vực gần khu nghỉ dưỡng M thuộc xã T, thành phố Bến Tre. Trong đó xác định được khối lượng ma túy Th bán cho Qu trong ngày 23/01/2021 là 22,2353 gam, loại Methamphetamine. Thu lợi 5.800.000 đồng.

Tổng cộng, Cao Văn Th bán ma túy thu lợi bất chính 10.100.000 đồng.

Bị cáo là người thành niên, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đã thực hiện hành vi mua, tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm sử dụng và bán lại với khối lượng: 123,3867 gam loại Methamphetamine, MDMA; 61,6605 gam loại Ketamine và 15,8506 gam (viên nén) loại MDMA, Methamphetamine, Ketamin.

Với ý thức hành vi và lượng ma túy bị thu giữ và số lần bán chất ma túy cho người khác, Cáo trạng số: 43/CT-VKSBT-P1 ngày 28/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo Cao Văn Th về “Tội mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ phù hợp luật định.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo tàng trữ ma túy với nhiều loại có số lượng lớn để bán nhằm thu lợi bất chính, xâm phạm đến chế độ quyền của Nhà nước về quản lý, sử dụng, mua bán chất ma túy; mua bán ma túy cho nhiều người gây ảnh hưởng xấu đến đời sống kinh tế, sức khỏe cho người sử dụng ma túy, gây bất an cho cộng đồng. Hành vi của bị cáo cần áp dụng hình phạt tù có mức độ tương xứng nhằm cải tạo giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khi áp dụng hình phạt tù cho bị cáo: Về tình tăng nặng, bị cáo phạm vào tình tiết “Phạm tội 02 lần trở lên” (theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ Luật hình sự); Về tình tiết giảm nhẹ: bị cáo không có tiền án, tiền sự, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải (theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự); bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền 7.750.000 đồng để căn trừ vào số tiền thu lợi bất chính 10.100.000 đồng; gia đình bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo (theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự).

Đối với tình tiết người bào chữa cho bị cáo đưa ra về khắc phục hậu quả không phù hợp để áp dụng cho bị cáo mà thuộc khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và bị cáo không đủ nhiều tình tiết giảm nhẹ để áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự.

[4] Về xử lý vật chứng:

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đen, bị cáo dùng liên lạc bán ma túy; 01 xe mô tô biển kiểm soát 71F5-2070, 01 xe mô tô màu xanh, biển kiểm soát 71F5-2070, số máy 152FM-00567867, số khung không xác định được. Tình trạng xe: ngưng hoạt động, không xác định được chất lượng bên trong xe và một giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số A0080762, biển số 71F5-2070, tên chủ xe là Hoàng Thị Kim Kh là phương tiện bị cáo đi bán ma túy và 01 cân điện tử là phương tiện phạm tội nên tịch thu để nộp vào ngân sách nhà nước;

- Trả cho Cao Văn Th: 02 điện thoại di động được niêm phong trong phong bì ký hiệu ĐT (01 điện thoại hiệu SamSung màu đen, 01 điện thoại hiệu NoKia màu xanh đen). Nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho Cao Văn Th.

- Tịch thu tiêu hủy các chất ma túy còn lại sau giám định và các đồ vật khác bị thu giữ.

- Buộc bị cáo Cao Văn Th nộp tiền thu lợi bất chính. Tiếp tục tạm giữ số tiền bị cáo Thuận đã nộp để đảm bảo thi hành án.

[5] Quan điểm của Kiểm sát viên phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử.

[6] Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo có phần không phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử.

[7] Về án phí: Hoàn cảnh gia đình của bị cáo thuộc hộ cận nghèo nên miễn án phí cho bị cáo.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Tuyên bố bị cáo Cao Văn Thuận phạm “Tội mua bán trái phép chất ma túy;

Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Cao Văn Th** 20 (hai mươi) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/4/2021.

[2]. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

* Tịch thu để nộp vào ngân sách nhà nước:

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đen, bấm *#06# hiện số IMEL 1:

868114049121452, số IMEL 2: 86811409121445, điện thoại có gắn thẻ sim số 0857471939 được niêm phong trong phong bì có chữ ký của Cao Văn Th, Hồ Văn Th, Phan Nghĩa Th và hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bến Tre;

- 01 xe mô tô màu xanh, biển kiểm soát 71F5-2070, số máy 152FM-00567867, số khung không xác định được. Tình trạng xe: ngưng hoạt động, không xác định được chất lượng bên trong xe và một giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số A0080762, biển số 71F5-2070, tên chủ xe là Hoàng Thị Kim Kh;

- 01 cân điện tử có chữ Manlloso, kích thước 5cm x 9cm x 2cm.

* Tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo Thuận:

02 điện thoại di động được niêm phong trong phong bì ký hiệu ĐT có chữ ký và ghi tên Nguyễn Hải Đăng Kh, Trần Duy Ch, Phan Thị Cẩm V, Cao Văn Th, Lê Văn Ph và có hình dấu tròn màu đỏ của Công an xã S, thành phố Bến Tre. Trong đó có 01 điện thoại hiệu SamSung màu đen, 01 điện thoại hiệu NoKia màu xanh đen. Còn dư được trả lại cho Cao Văn Th.

* Tịch thu tiêu hủy:

- 01 phong bì số 30/2021 có chữ ký ghi tên Phan Trung Tr, Phan Nghĩa Th và hình dấu tròn của màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre, bên trong chứa: mẫu vật ký hiệu M:4,6463 gam, mẫu vật ký hiệu K1: 2,9279 gam, mẫu vật ký hiệu K2: 49,2667 gam, mẫu vật ký hiệu K3: 8,8305 gam, mẫu vật ký hiệu K4: 2,248 gam, mẫu vật ký hiệu K5: 2,2769 gam, mẫu vật ký hiệu K6: 14,549 gam, mẫu vật ký hiệu K7: 86,6445 gam;

- 01 túi nylon màu đỏ bên trong có 100 túi nylon màu trắng kín ba phía, phía còn lại có rãnh khếp và vạch màu đỏ, bên trong rỗng, 50 túi nylon màu trắng kín ba phía, phía còn lại có rãnh khếp và vạch màu xanh, bên trong rỗng; 01 hộp nhựa có nắp đậy, có chữ Cool air.

(Đồ vật trên theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/7/2021 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bến Tre và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bến Tre).

- Buộc bị cáo Cao Văn Th nộp 10.100.000 (Mười triệu một trăm nghìn) đồng tiền thu lợi bất chính; tiếp tục tạm giữ số tiền 7.750.000 (bảy triệu bảy trăm năm mươi nghìn) đồng Th đã nộp (theo Biên lai thu số 0000464 ngày 05/7/2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bến Tre) để đảm bảo thi hành án cho Cao Văn Th.

[3]. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Cao Văn Th.

[4]. Về quyền và thời hạn kháng cáo: bị cáo, có quyền làm đơn kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKS nhân dân cấp cao tại TP.HCM (1b);
- Vụ GDKT I – Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- VKS nhân dân tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ - CA tỉnh Bến Tre (1b);
- Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND xã N, TP. Bến Tre (1b);
- Bị cáo (1b);
- Tòa Hình sự, Phòng KTNV&THA, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (6b).
- Lưu Hồ sơ vụ án (1b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Văn Tỉnh